

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS-PT

Ngày: 16/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường

Các thẩm phán: Ông Lại Anh Vân.

Ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Thị Yến**- Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2019/HSPT ngày 13 tháng 6 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 23/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương.

*** Bị cáo kháng cáo:** **Nguyễn Đức Đ**, sinh năm 1987 tại xã M, huyện B, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Hải Dương;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đức V và bà Lưu Thị T; có vợ và 02 con;

Tiền án: không ,tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Mai Thị L**, SN 1977.

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Anh Trần Văn Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Phú Đ, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Anh Trần Văn H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu 1, TT Kê Sặt, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

*** Bị cáo không kháng cáo:** **Trần Văn Kh**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2018, thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Đức Đ gọi điện đặt mua pháo nổ của người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ ở tỉnh Bắc Giang. Hai bên thỏa thuận người phụ nữ sẽ gửi pháo qua xe ô tô khách đi qua huyện Bình Giang tỉnh Hải Dương cho Đ, khi nào Đ nhận được pháo thì trả tiền cho lái xe với giá 500.000đ một bánh pháo nổ và 20.000đ một quả pháo trứng. Cuối tháng 12 năm 2018, sau khi nhận được điện thoại về việc nhận pháo, Đ đến cổng bệnh viện đa khoa huyện Bình Giang thuộc thôn M, xã M, huyện B nhận được 13 bánh pháo nổ và 98 quả pháo trứng được đựng trong thùng cát tông dán kín và trả cho người lái xe khách số tiền 8.460.000đ. Sau đó dùng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim số 078318265 gọi đến số điện thoại 0399610715 của Trần Văn Kh và bảo Kh đến cổng bệnh viện đa khoa huyện B để nhận pháo như đã thỏa thuận trước đó. Tại đây Đ bán cho Kh toàn bộ số pháo trên với giá 650.000đ một bánh pháo nổ, 23.000 đồng quả pháo trứng. Kh nhận pháo rồi trả cho Đ tổng số tiền 10.704.000đ và dùng xe mô tô biển kiểm soát 34N2-5449 chở số pháo trên về nhà cất giấu mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2019, Trần Văn Th đến nhà Kh mua 5 bánh pháo nổ với giá 850.000đ một bánh và 20 quả pháo trứng với giá 23.000đ một quả (tiền mua pháo 4.710.000đ Th chưa trả cho Kh) rồi đem về nhà cất giấu tại vị trí gầm cầu thang. Khoảng 19 giờ cùng ngày Th bán lại cho Trần Văn H 03 bánh pháo nổ với giá 1.100.000đ một bánh, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H mang số pháo đã mua được đến cổng bệnh viện đa khoa huyện B để bán lại cho người thanh niên không quen biết thì bị Phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Hậu 3 bánh pháo dạng cuộn hình tròn màu đỏ đường kính khoảng 30cm. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn Th tự nguyện giao nộp cho phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Hải Dương 2 bánh pháo và 20 quả pháo trứng có hình trụ tròn dạng bóng điện. Đến 21 giờ 50 phút cùng ngày Trần Văn Kh tự nguyện giao nộp 8 bánh pháo và 78 quả pháo trứng đều có kích thước và hình dạng như trên. H, Th, Kh đều khai nhận số pháo trên là pháo nổ mục đích cất giấu để bán kiếm lời. Ngày 11 tháng 01 năm 2019 và ngày 27 tháng 02 năm 2019, Đ tự nguyện giao nộp một điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 bên trong lắp sim số 0783189265 và số tiền 10.704.000đ. Ngày 11 tháng 01 năm 2019 và ngày 26 tháng 02 năm 2019, Kh tự nguyện giao nộp một điện thoại di động iPhone 6 bên trong lắp sim số 0393610715 và một xe mô tô biển kiểm soát 34N2-5449.

Tại bản kết luận giám định số 143/C09-P2 ngày 7 tháng 01 năm 2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận 3 bánh pháo thu giữ của Trần Văn H đều là pháo nổ, khối lượng 2,8 kg. Hoàn lại mẫu vật sau khi trích 0,9 kg để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 144/C09-P2 ngày 7 tháng 01 năm 2019 của

Viện khoa học hình sự Bộ Công An kết luận: 02 bánh pháo thu giữ của Trần Văn Th đều là pháo nổ khối lượng 1,8 kg; 20 quả pháo trứng đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị đốt có gây tiếng nổ) khối lượng 0,8 kg hoàn lại mẫu vật sau khi trích 1,1 kg giám định.

Tại bản kết luận giám định số 150/C09-P2 ngày 7 tháng 01 năm 2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 8 bánh pháo thu giữ của Trần Văn Kh đều là pháo nổ có khối lượng 7 kg; 78 quả pháo trứng đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị đốt có gây tiếng nổ) khối lượng 3 kg. Hoàn lại mẫu vật sau khi trích 1,2 kg pháo giám định.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 23/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Đ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ 18 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Ngoài ra, Bản án còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2019 bị cáo Nguyễn Đức Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*” là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục thể hiện thái độ thành khẩn, xuất trình thêm biên lai nộp án phí sơ thẩm, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Đ sửa bản án sơ thẩm;

Tuyên bố bị cáo phạm tội: Buôn bán hàng cấm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 38, Điều 65 BLHS

Xử phạt Đ 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đức Đ cho UBND xã M, huyện B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, căn cứ lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng cuối tháng 12 năm 2018 tại thôn M, xã M, huyện B, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Đức Đ đã có hành vi bán trái phép cho Trần Văn Khánh 15,4 kg pháo nổ (dưới dạng pháo bánh và pháo trứng) với giá 10.704.000đ với mục đích để bán lại kiếm lời. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo mua bán pháo nổ với khối lượng 15,4kg là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước. Vi phạm quy định trong danh mục những hàng cấm không được phép giao dịch. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được sự nguy hiểm của việc mua bán pháo nổ, tuy nhiên do muốn kiếm lời nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán, là lỗi cố ý.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu. Bị cáo có bố là Nguyễn Đức V được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa từng phạm tội và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp xong tiền án phí HSST thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai báo và nộp tiền án phí sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP TANDTC và quy định tại Điều 65 BLHS, vì vậy xem xét cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung có hiệu quả, đồng thời vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[4] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Đ; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HSST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức Đ như sau:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức Đ cho UBND xã M, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện B
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Trường